

Bản án số: 54/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 11-4-2019

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC - TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Xuân Hương

2. Bà Cái Diệu Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Anh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2019, về ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự.

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Diễm M, sinh năm 1991. Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Tôn Thất V, sinh năm 1992. Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 11/02/2019 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diễm M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Diễm M và anh Tôn Thất V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 16/7/2015 tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, quan điểm sống của mỗi người khác nhau nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm. Từ tháng 6/2016 cho đến nay chị M và anh V sống ly thân, không quan tâm chăm sóc cho nhau. Nay chị M nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục được, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn anh Tôn Thất V.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Diễm M trình bày vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Diễm M trình bày vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh Tôn Thất V nhưng trong thời hạn luật định anh V không có bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã nhiều lần thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh V đều vắng mặt.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương và gia đình anh Tôn Thất V cho biết: Gia đình đã nhận tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án và đã giao lại cho anh V, gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án số 197/TB-TLVA ngày 15/02/2019, các thông báo mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải số 335/2019/TB-TA ngày 01/3/2019, số 415/2019/TB-TA ngày 08/3/2019. Do anh V bận công việc làm ăn nên không đến Tòa án được. Bà Trần Thị H (mẹ của anh Tôn Thất V) đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt anh V theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày 03/4/2019, mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đến phiên tòa nhưng anh V vắng mặt lần thứ nhất, Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa, tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập cho anh V nhưng anh V tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định. Bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ tố tụng, cố tình cản trở, vắng mặt tại các phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa làm ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Diễm M về việc xin ly hôn anh Tôn Thất V. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Đương sự trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Buộc chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo quy định tại Điều 175, Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự, việc Tòa án tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng: Thông báo về việc thụ lý vụ án, các thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập bị đơn anh Tôn Thất V là hợp lệ nhưng anh V cố tình cản trở tố tụng, vắng mặt tại các phiên họp, phiên hòa giải và các phiên tòa. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diễm M vẫn

giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào yêu cầu khởi kiện, tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để tiến hành giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Diễm M và anh Tôn Thất V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 16/7/2015 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Lăng Cô, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh V là hợp pháp. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, do tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Hai người sống chung được một thời gian ngắn thì ly thân từ tháng 6/2016 cho đến nay, không quan tâm, chăm sóc cho nhau. Chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn, anh V không đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị M.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Diễm M trình bày vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Diễm M trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Diễm M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Diễm M. Chị Nguyễn Thị Diễm M được ly hôn anh Tôn Thất V.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Diễm M trình bày vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Diễm M trình bày không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Diễm M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 006440 ngày

13/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chi M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- Chi cục THADS huyện Phú Lộc;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn L, huyện P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Trình